

Bản án số: 199/2022/DSPT

Ngày 27/4/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Hồng

Các Thẩm phán: 1. Bà Võ Thị Kim Thương

2. Bà Lê Thị Anh Minh

Thư ký Tòa án: Ông Đoàn Thế Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án số 230/2021/DS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2022/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 2535/2022/QĐPT-DS ngày 17/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 3606/2022/QĐPT-DS ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Vân A, sinh năm 1980

Địa chỉ: Vườn Quan, xã Sơn N, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Triệu Minh Th, sinh năm 1988. (Văn bản ủy quyền số công chứng 013484 ngày 15/12/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc B). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phan Thành T – Công ty Luật TNHH MTV Kim T1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Bùi Thị Yên N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 25/58C Nguyễn Bình K, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Mạnh D, sinh năm 1990. (Văn bản ủy quyền số công chứng 000298 lập ngày 25/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Lê Hùng A1). (Có mặt)

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Võ Quang V - Luật sư của Công ty Luật TNHH Thịnh V1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị Yến N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn – Bà Lê Thị Vân A có ông Triệu Mạnh Th là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/8/2019, bà Lê Thị Vân A có cho ông Trần Minh H, bà Bùi Thị Yến N vay số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày công chứng, mục đích vay để kinh doanh theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 00005229 lập ngày 16/8/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc B.

Ngày 14/9/2019, bà Lê Thị Vân A có cho ông Trần Minh H, bà Bùi Thị Yến N vay thêm số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng theo Hợp vay tài sản không có biện pháp bảo đảm số công chứng 006267 lập ngày 14/9/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc B, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày công chứng hợp đồng. Sau đó, bà N và ông H do cần tiền bổ sung vốn kinh doanh, nên bà Lê Thị Vân A tiếp tục cho vay thêm số tiền 3.000.000.000 đồng, đối với số tiền này không có lập văn bản. Tổng số tiền bà N và ông H vay bà Vân A là 7.000.000.000 đồng. Bà Lê Thị Vân A nhiều lần yêu cầu bà N và ông H thanh toán số tiền 7.000.000.000 đồng nhưng bà N ông H không thanh toán. Đến ngày 02/7/2020, sau khi tính toán các khoản tiền vay và đã trả, bà Bùi Thị Yến N có gặp bà Vân A và viết giấy hẹn trả tiền, qua đó xác nhận tổng số tiền còn nợ là 7.000.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/7/2020 trả trước 2.000.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả hàng tháng. Tuy nhiên đến nay, bà N vẫn không thanh toán được khoản tiền nào trong số tiền viết giấy cam kết. Do đó, bà Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị Yến N, ông Trần Mạnh H thanh toán số tiền còn nợ là 7.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính là 1.120.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà Bùi Thị Yến N và ông Trần Mạnh H thanh toán là 8.120.000.000 đồng.

Đến ngày 12/4/2021, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà Lê Thị Vân A chỉ khởi kiện bà Bùi Thị Yến N để yêu cầu bà N trả số tiền gốc

là 7.000.000.000 đồng theo Giấy hẹn trả tiền do bà N viết và ký tên và trả lãi phát sinh theo quy định pháp luật và không yêu cầu ông H có trách nhiệm cùng với bà Bùi Thị Yến N thanh toán nghĩa vụ dân sự. Đối với các hợp đồng vay tiền trước đó, bà N, ông H đã trả tiền cho bà Vân A, sau đó tiếp tục vay lại đúng số tiền đã trả nhưng không có lập bất kỳ văn bản nào. Căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà Vân A là Giấy hẹn trả tiền ngày 02/7/2020 do bà Bùi Thị Yến N viết và ký tên.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không có bản tự khai trình ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên yêu cầu Tòa án thập tài liệu chứng cứ tại các Ngân hàng Á Châu và Ngân hàng Kỹ thương V.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Vân A yêu cầu bà Bùi Thị Yến N thanh toán số tiền nợ theo Bản chính Giấy hẹn trả tiền ngày 02/7/2020, chia sẻ với bị đơn khó khăn trong đại dịch nên chỉ yêu cầu bà Bùi Thị Yến N thanh toán số tiền gốc 7.000.000.000 đồng, rút lại yêu cầu trả lãi.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn: Đồng ý thanh toán số tiền 7.000.000.000 đồng theo Giấy hẹn trả tiền do bà Bùi Thị Yến N viết ngày 02/7/2021. Tuy nhiên, đề nghị trừ vào số tiền 1.980.000.000 đồng mà phía bị đơn có ông Trần Mạnh H là chồng bà Bùi Thị Yến N đã thanh toán trước đó.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 230/2021/DS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 235, Khoản 2 Điều 244, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 256, Điều 280, Điều 290 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 13 Nghị định số 01/2019/NQ-HĐTP 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc bà Bùi Thị Yến N có trách nhiệm thanh toán cho Lê Thị Vân A số tiền nợ theo bản chính Giấy hẹn trả tiền ngày 02/7/2020 là 7.000.000.000 (Bảy tỷ) đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Lê Thị Vân A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Thị Yến N chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Bùi Thị Yến N trả lãi theo mức lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 02/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 bị đơn bà Bùi Thị Yến N kháng cáo bản án sơ thẩm số 230/2021/DS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng được chia thành Nều đợt cụ thể:

- Đợt 1: Ngay sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, trong thời hạn 02 tháng, thời hạn cuối cùng là ngày 27 tháng 6 năm 2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, song song đó bà Lê Thị Vân A có nghĩa vụ hủy Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 00005232, quyền số 08 TP/VPCC-SCC/HĐGD lập ngày 16/8/2019 giữa ông Trần Minh H, bà Bùi Thị Yến N với bà Lê Thị Vân A tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đợt 2: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/7/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 3: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/8/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 4: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/9/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 5: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/10/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 6: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/11/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 7: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/12/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Bùi Thị Yến N đồng ý yêu cầu của đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng được chia thành nhiều đợt cụ thể:

- Đợt 1: Ngay sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, trong thời hạn 02 tháng, thời hạn cuối cùng là ngày 27 tháng 6 năm 2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng bà Lê Thị Vân A có nghĩa vụ hủy Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 00005232, quyển số 08 TP/VPCC-SCC/HĐGD lập ngày 16/8/2019 giữa ông Trần Minh H, bà Bùi Thị Yến N với bà Lê Thị Vân A tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đợt 2: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/7/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 3: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/8/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 4: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/9/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 5: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/10/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 6: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/11/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 7: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/12/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử chấp nhận: Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Do tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên việc sửa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Về án phí :

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Yến N phải chịu án phí dân sự là 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng). Hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà Lê Thị Vân A đã nộp là 58.060.000 đồng (năm mươi tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0030191 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Bùi Thị Yến N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005224 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Sửa Bản án sơ thẩm số 230/2021/DS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 5.000.000.000 (năm tỷ) đồng được chia thành nhiều đợt cụ thể:

- Đợt 1: Ngay sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, trong thời hạn 02 tháng, thời hạn cuối cùng là ngày 27 tháng 6 năm 2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng. Sau khi

nhận đủ số tiền 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng bà Lê Thị Vân A có nghĩa vụ hủy Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 00005232, quyền số 08 TP/VPCC-SCC/HĐGD lập ngày 16/8/2019 giữa ông Trần Minh H, bà Bùi Thị Yến N với bà Lê Thị Vân A tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đợt 2: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/7/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 3: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/8/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 4: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/9/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 5: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/10/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 6: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/11/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 7: Thời hạn cuối cùng là ngày 27/12/2022. Bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vân A số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Yến N phải chịu án phí dân sự là 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng). Hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà Lê Thị Vân A đã nộp là 58.060.000 đồng (năm mươi tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0030191 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Bùi Thị Yến N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005224 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thi hành các nội dung của quyết định nêu trên được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- TAND Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Hồng



